

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 27-01-2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang và ông Lương Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 296/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thanh D**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam. HKTT và cư trú tại: Tổ 7, khu phố 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Cao Thanh V và bà Đặng Thị O. Có vợ là Trần Thị Kim H, sinh năm 1989 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 02 tiền sự, cụ thể:

+ Ngày 20/02/2019 bị Tòa án huyện TB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 14/01/2020 tại cơ sở cai nghiện Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai;

+ Ngày 01/9/2020 bị Công an thị trấn TB, huyện TB xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 112/QĐ-XPVPHC ngày 01/9/2020 (Chưa nộp tiền phạt).

Bị giam giữ từ ngày 11/8/2021 đến nay.

- Bị hại:

+ Ông Lê Đình T, sinh năm 1941. Địa chỉ cư trú: Số 20 đường HHT, Tổ 7, khu phố 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Huỳnh Thị Tuyết D, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Tổ 6, khu phố 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: Ấp TX, xã BB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Đình Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Số 20 đường HHT, Tổ 7, khu phố 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Anh Võ Chí T, sinh năm 1989.

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982.

(Bị cáo có mặt, còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thanh D và Trần Thị Kim H là vợ chồng và không có việc làm ổn định. D có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản, H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào ngày 08 và 09/8/2021, tại khu phố 1, thị trấn TB, huyện Trảng Bom, D đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, D và Trần Thị Kim H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực chợ mới thuộc khu phố 1, thị trấn TB, huyện Trảng Bom thì cả hai phát hiện 01 xe mô tô biển số 60FE-0163 có gắn moọc kéo của chị Huỳnh Thị Tuyết D để bên đường, không có người trông coi. Lúc này H ngồi cạnh giới, D dùng tay tháo moọc kéo, sau đó H nổ máy điều khiển xe chở D ngồi phía sau tẩu thoát. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc D đang điều khiển xe mô tô 60FE-0163 chở H đi tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp thì bị lực lượng tuần tra của Công an thị trấn TB phát hiện thu giữ tang vật, lập hồ sơ ban đầu, bàn giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 09/8/2021, khi đi bộ đến ngã tư Minh Sang, thị trấn TB thì D và H xảy ra cãi nhau nên H bỏ đi về hướng Chợ mới thuộc khu phố 1, thị trấn TB, D đi bộ theo sau. Khi đi qua đoạn đường hẻm thuộc khu phố 1, thị trấn TB thì D thấy 01 xe mô tô biển số 60Z3-0388 của ông Lê Đình T dựng bên lề đường không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp, lúc này D nói H quay lại đi về hướng khu phố 2 chờ D (H đi bộ phía trước) thì H quay lại đi về phía trước còn D quan sát không thấy có người nên đi tới ngồi lên xe mô tô biển số 60Z3- 0388 rồi điều khiển xe đuổi theo H. Khi đuổi

kịp H thì D nói H ngồi lên phía sau xe đi về hướng khu phố 2, thị trấn TB. Trên đường đi D và H tiếp tục cãi nhau nên D chở H về nhà bố mẹ của D tại khu phố 2, thị trấn TB để H ở nhà còn D điều khiển xe mô tô biển số 60Z3-0388 đến xã Quảng Tiến để mua ma túy. Khi đi đến ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom thì D gặp bạn là Võ Chí T đang đứng bên lề đường, Tâm nhờ D chở Tâm đi tìm bạn ở công 11, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lấy điện thoại của Tâm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì D đồng ý. Khi D chở Tâm lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc xã Bình Minh, huyện Trảng Bom thì bị lực lượng tuần tra nghi vấn nên kiểm tra, D thừa nhận xe mô tô biển số 60Z3-0388 do D vừa trộm cắp mà có nên tổ tuần tra đưa D, Tâm và xe mô tô biển số 60Z3-0388 tới Công an thị trấn TB làm việc. Quá trình làm việc Cao Thanh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an thị trấn TB tiếp tục lập hồ sơ ban đầu, tạm giữ xe mô tô biển số 60Z3-0388 rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu FUSKI JAPAN, màu sơn xanh, biển số 60FE-0163, số máy VVCLC152FMH20000349, số khung RMNWEH7MH64000349, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu YMHMAXNEO, màu sơn đỏ, biển số 60Z3-0388, số máy: 1008900, số khung: 91008900, đã qua sử dụng.

- 01 USB hiệu Toshiba có dung lượng 04Gb ghi hình ảnh D và H trộm cắp ngày 08/8/2021 tại khu phố 1, thị trấn TB, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom đã kết luận: 01 xe mô tô hiệu FUSKI JAPAN, màu sơn xanh, biển số 60FE-0163, số máy VVCLC152FMH20000349, số khung RMNWEH7MH64000349 (đã qua sử dụng) có trị giá là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 01 xe mô tô hiệu YMHMAXNEO, màu sơn đỏ, biển số 60Z3-0388, số máy: 1008900, số khung: 91008900 (đã qua sử dụng) có trị giá là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tổng trị giá tài sản cần định giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-TB ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát NH dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Cao Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị can Trần Thị Kim H hiện đã bỏ trốn, Viện kiểm sát huyện Trảng Bom đã tách vụ án đối với bị can để làm thủ tục truy nã, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can để xử lý sau.

Đối với anh Võ Chí T, do anh T không biết việc bị cáo Cao Thanh D trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Cao Thanh D từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu FUSKI JAPAN, biển số 60FE-0163 là tài sản hợp pháp của chị Huỳnh Thị Tuyết D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TB đã trả lại cho chị D.

Đối với xe mô tô hiệu YMHMAXNEO, biển số 60Z3-0388 do anh Lê Đình Đ (con ruột ông Lê Đình T) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Quá trình điều tra xác định tháng 8/2009 ông Lê Đình T mua xe mô tô nêu trên và nhờ anh Đại đứng tên, anh Đại cam kết không có tranh chấp gì nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện TB đã trả lại cho ông Lê Đình T.

Đối với 01 USB hiệu TOSHIBA 4GB ghi nhận hình ảnh D, H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

+ Về biện pháp tư pháp: Chị Huỳnh Thị Tuyết D và ông Lê Đình T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, không có oan sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-TB ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, biên bản giao nhận hồ sơ, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản trích xuất dữ liệu thiết bị ghi hình, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận định giá tài sản, lời

khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 08, 09/8/2021 tại khu phố 1, thị trấn TB, huyện TB, Cao Thanh D đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60FE-0163 của chị Huỳnh Thị Tuyết D, có trị giá 1.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60Z3-0388 của ông Lê Đình T, có trị giá 3.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Thanh D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Huỳnh Thị Tuyết D, ông Lê Đình T được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Cao Thanh D là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa thực hiện việc nộp phạt và cũng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý. Mặc dù vụ thứ 1 vào ngày 08/8/2021 đã bị phát hiện và đang được cơ quan có thẩm quyền điều tra nhưng ngay sau đó ngày 09/8/2021 lại tiếp tục vụ trộm cắp tài sản thứ 2. Như vậy, trong 02 ngày liên tiếp bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với bị cáo để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cho bị cáo có thời gian cách ly xã hội đủ để cai nghiện ma túy, rèn luyện bản thân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là quá nhẹ so với hành vi bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo, các vấn đề còn lại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Cao Thanh D** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2021.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Cao Thanh D phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày; người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- NTG - CA huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh